

Số: /BC-STP

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1492/SVHTTDL-QLDL ngày 28/5/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO**

##### **1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Ngày 17/7/2021, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên; chế độ chi tiêu tài chính; tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên một số căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND hiện tại đã hết hiệu lực, nhiều mức chi không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn. Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã làm phát sinh nhiều thay đổi, kéo theo sự điều chỉnh về đối tượng được quy định tại Nghị quyết.

Tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này*”.

Điều h, 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định HĐND tỉnh có trách nhiệm:

“h) *Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.*

l) *Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu quy định: “*Trách nhiệm của **Hội đồng nhân dân**, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Triển khai thực hiện Nghị định này và **ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc thẩm quyền quản lý** theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương*”.

Điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định UBND tỉnh có trách nhiệm quy định: “*...mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật*”.

Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình **Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải***”.

Căn cứ các nội dung và quy định trên, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là có cơ sở pháp lý, phù hợp với tình hình thực tế và thẩm quyền của HĐND tỉnh.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Điều 1 dự thảo quy định: “***Nghị quyết** này quy định về các chế độ tiền lương, hỗ trợ tiền dinh dưỡng tập huấn, thi đấu bảo hiểm xã hội đối với thành viên đội thể thao thuộc địa phương quản lý; quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*”.

- Đề nghị thay cụm từ “*Nghị quyết*” bằng “*Quy định*”.

- Qua xem xét tại dự thảo còn quy định về mức thưởng bằng tiền tại các giải thi đấu thể thao, đề nghị rà soát để nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Phạm vi điều chỉnh của văn bản phải nêu các nội dung chính của văn bản*”.

### **2.2. Đối tượng áp dụng**

#### **2.2.1. Khoản 1 Điều 2** dự thảo quy định đối tượng áp dụng gồm:

“*1. Thành viên đội thể thao, gồm:*

*a) Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao **cấp tỉnh** theo quy định của Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số*

**26/2018/QH14** tham gia tập trung tập huấn, thi đấu thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

b) Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao **các xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là cấp cơ sở)** tham gia tập huấn, thi đấu thuộc quyền quản lý của đơn vị.”

- Đề nghị xem xét bỏ đoạn “*Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14*” do các Luật này không quy định cụ thể về Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao cấp tỉnh.

- Dự thảo sử dụng các cụm từ “*Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao cấp tỉnh*”; “*các xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là cấp cơ sở)*” chưa thống nhất với các quy định về giải thích từ ngữ tại khoản 2, 3 Điều 3 dự thảo, đề nghị xem xét bảo đảm sử dụng thống nhất từ ngữ trong dự thảo.

**2.2.2.** Qua xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết còn quy định về mức chi giải thi đấu thể thao cấp cơ sở, trách nhiệm của cấp xã, đề nghị rà soát, bảo đảm quy định đầy đủ, chính xác các đối tượng áp dụng.

## **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG**

Nội dung dự thảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

## **III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA DỰ THẢO**

### **1. Dự thảo Nghị quyết**

**1.1.** Tên dự thảo: “**Nghị quyết Quy định** về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

Đề nghị sửa như sau: “**Nghị quyết ban hành Quy định** về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

Đồng thời rà soát và sửa đổi với các nội dung tương tự tại dự thảo (khổ 6,7 phần căn cứ ban hành; Điều 1; dự thảo Quy định...).

**1.2.** Khổ 5 phần căn cứ ban hành, bổ sung và sửa như sau: “*Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT- BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam*”.

**1.3.** Tiêu đề Điều 2, sửa như sau: “*Điều khoản thi hành*”.

### **2. Dự thảo Quy định**

#### **2.1. Điều 3 – Giải thích từ ngữ**

**2.1.1. Khoản 3 Điều 3** dự thảo quy định: “*Đội thể thao cấp cơ sở là huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội thể thao của các xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là cấp cơ sở) tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lạng Sơn, các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao do*

***các sở, ban, ngành, liên đoàn, hội thể thao cấp tỉnh tổ chức hoặc đăng cai tổ chức (gọi chung là giải thi đấu thể thao cấp tỉnh)***”

Quy định về giải thi đấu thể thao cấp tỉnh tại khoản 3 Điều 3 chưa thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 3 dự thảo: “*Giải thể thao cấp tỉnh gồm Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng (định kỳ 04 năm/lần); Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao, Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật*”, đề nghị rà soát, thống nhất về các nội dung được quy định.

**2.1.2. Khoản 7 Điều 3** dự thảo quy định: “*Các nội dung thi đấu cá nhân, đồng đội, tập thể thực hiện theo quy định của Điều lệ giải do cấp có thẩm quyền ban hành*”.

Quy định trên mang tính nguyên tắc thực hiện, không thể hiện nội dung về giải thích từ ngữ, đề nghị xem xét lại việc quy định nội dung này.

## **2.2. Điều 4 - Quy định về chính sách đối với thành viên đội thể thao**

**2.2.1.** Tên Điều đề nghị bổ sung và sửa như sau: “*Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao*”.

**2.2.2.** Điều 4 có một số quy định về chế độ tiền lương, chế độ dinh dưỡng, chế độ bảo hiểm đối với thành viên đội thể thao cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu trên cơ sở quy định lại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP.

Tuy nhiên, ngoài các chính sách quy định tại dự thảo, Nghị định số 349/2025/NĐ-CP còn quy định về các chính sách khác như chế độ đặc thù đối với vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ; chăm sóc sức khỏe, chữa trị chấn thương..., tuy nhiên tại dự thảo chưa có quy định, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét đối với nội dung này.

**2.2.3. Điểm c khoản 2 Điều 4** dự thảo quy định: “*Thành viên đội thể thao cấp cơ sở trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định có thẩm quyền được hưởng chế độ dinh dưỡng bằng 80% mức chi của thành viên đội tuyển cấp tỉnh*”.

Tuy nhiên tại Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp chế độ dinh dưỡng đối với các giải thi đấu khác nhau, đề nghị làm rõ căn cứ xác định “*80% mức chi của thành viên đội tuyển cấp tỉnh*”, cụ thể là được tính trên mức chi áp dụng đối với trường hợp, giải thi đấu hoặc chế độ nào theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng.

## **2.3. Điều 5 - Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao**

**2.3.1. Điểm a khoản 1 Điều 5** dự thảo quy định: “*Tiền ăn cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 **chương I** của Nghị quyết này (bao gồm cả thời gian tối đa 01 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu) 200.000 đồng/người/ngày*”.

Đề nghị bỏ cụm từ “**chương I**”.

**2.3.2. Khoản 2 Điều 5** vừa quy định về nguyên tắc chi và mức chi. Đề nghị bố cục tách quy định về nguyên tắc và mức chi thành các khoản riêng.

**2.3.3. Khoản 2 Điều 5** quy định về mức chi đối với các đối tượng thực hiện nhiệm vụ tại các ***giải thể thao cấp tỉnh và cấp cơ sở***.

Khoản 5 Điều 3 dự thảo quy định: “***Giải thi đấu thể thao cấp cơ sở*** gồm: đại hội thể dục thể thao xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị; các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao của các xã, phường tổ chức”.

Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định: “***Đối với các giải thể thao quần chúng do cơ quan, tổ chức quyết định tổ chức; các giải thể thao khác do Bộ, ngành, địa phương tổ chức theo quy định của Luật Thể dục, thể thao (trừ các giải thể thao đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này): Cơ quan, tổ chức phê duyệt mức chi đối với giải thi đấu thuộc phạm vi quản lý phù hợp với khả năng cân đối và tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức***”.

Theo đó tại nội dung dự thảo quy định mức chi cho việc tổ chức các giải thể thao đối với toàn bộ cấp cơ sở là chưa phù hợp, đề nghị rà soát lại, bảo đảm quy định rõ các đối tượng được áp dụng.

**2.3.4. Khoản 2 Điều 5.** Đối với nội dung quy định mức chi đồng đều cho giải bóng đá 05 người, bóng đá 07 người đề nghị xem xét tính chất, số lượng người tham gia của các giải để xác định mức chi cho phù hợp, tương xứng.

#### **2.4. Điều 6 - Mức thưởng bằng tiền tại các giải thi đấu thể thao**

**2.4.1. Khoản 2 Điều 6** dự thảo quy định: “***Mức thưởng bằng tiền đối với Hội khỏe Phù Đổng của học sinh phổ thông (định kỳ 04 năm/lần) bằng 80% mức thưởng của Đại hội Thể dục thể thao cùng cấp***”.

Tuy nhiên tại khoản 4 Điều 6 dự thảo quy định “***Mức thưởng bằng tiền đối với giải thể thao cấp cơ sở: căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp cơ sở quyết định mức thưởng phù hợp..***”.

Do đó, để thống nhất trong quy định và phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí của cấp xã, đề nghị xem xét giao cấp xã quyết định mức thưởng đối với Hội khỏe Phù Đổng của học sinh phổ thông được tổ chức trên địa bàn cấp xã, tương tự như đối với các giải thi đấu thể thao cấp xã khác.

**2.4.2. Khoản 3 Điều 6** dự thảo quy định: “***Mức thưởng bằng tiền đối với các giải thể thao dành cho lứa tuổi trẻ, giải phong trào cấp tỉnh bằng 80% mức thưởng của giải thể thao cấp tỉnh***”.

Tuy nhiên khoản 1 Điều 6 dự thảo quy định các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh gồm: Đại hội thể dục thể thao; Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao; Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.

Căn cứ các quy định trên, đề nghị xem xét các nội dung sau:

- Giải trình làm rõ “***giải phong trào cấp tỉnh***” bao gồm những giải nào, đề tránh trùng với quy định về mức thưởng đối với giải thi đấu thể thao cấp tỉnh (Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao) tại khoản 1 Điều 6.

- Giải trình cụ thể tại Tờ trình về căn cứ xác định mức thưởng “*bằng 80% mức thưởng của giải thể thao cấp tỉnh*”, cụ thể là được tính theo mức thưởng của loại giải nào trong các giải thể thao cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 6.

**2.4.3. Khoản 4 Điều 6** dự thảo quy định: “*Mức thưởng bằng tiền đối với giải thể thao cấp cơ sở: căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp cơ sở quyết định mức thưởng phù hợp nhưng đối với giải thể thao cấp cơ sở không quá 80% mức thưởng của giải thể thao cấp tỉnh*”.

Khoản 5 Điều 3 dự thảo quy định: “*Giải thi đấu thể thao cấp cơ sở gồm: đại hội thể dục thể thao xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị; các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao của các xã, phường tổ chức*”.

- Đề nghị xem xét việc quy định mức chi mức đối với các giải thi đấu thể thao do các cơ quan, đơn vị tự tổ chức có bảo đảm khả năng thực hiện không, do thực tế hiện nay mức thưởng do các cơ quan, đơn vị tự cân đối kinh phí tổ chức.

- Tại cụm từ “*Hội đồng nhân dân cấp cơ sở*” đề nghị quy định rõ là “*Hội đồng nhân dân cấp xã*”

#### **IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Nội dung dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

#### **V. NGUỒN TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính rà soát lại các mức chi để bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

#### **VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày**

- Rà soát, không sử dụng từ viết tắt tại dự thảo nếu không cần thiết.
- Dự thảo nhiều lần sử dụng các từ ngữ không thống nhất với nhau (đội thể thao của tỉnh; đội thể thao cấp tỉnh...), đề nghị rà soát, từ ngữ chỉ nội dung giống nhau phải được sử dụng thống nhất trong toàn bộ văn bản.

##### **2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo**

- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đề nghị thực hiện việc đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (*chậm nhất 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất 30 ngày*).

#### **VII. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo, sau khi nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định đã nêu tại Báo cáo này, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở VHTT&DL;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (VHM).

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Hùng Trường**